TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI** **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2023/KDTM-ST
Ngày: 04 - 8 - 2023
V/v: "Tranh chấp hợp đồng Thi công"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI, TỈNH QUẢNG BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
- *Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà*: Ông Hoàng Văn Lộc
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Hoàng Văn Tiến
Bà Đặng Thị Thu

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Ngọc Nhân – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.

Trong ngày 04 tháng 8 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại sơ thẩm thụ lý số: 25/2023/TLST-KDTM ngày 25 tháng 4 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 121/2023/QĐXXST-KDTM ngày 05 tháng 7 năm 2023; Quyết định hoãn phiên toà số: 91/2023/QĐST-KDTM ngày 20/7/2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Công ty TNHH thương mại dịch vụ H; địa chỉ:, xã, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình; đại diện theo pháp luật: Ông N, Giám đốc. Có mặt.

2. Bị đơn: Công ty cổ phần xây dựng F; địa chỉ: phường, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh; đại diện theo pháp luật: Ông Ph, Chủ tịch HĐQT; đại diện theo ủy quyền: Ông Đặng Minh H, Giám đốc triển khai dự án công trình Miền Bắc; Báo theo địa chỉ:, phường H, thành phố Đồng Hới. Theo văn bản uỷ quyền số 09/2023/UQ-FBV/HCNS ngày 06/6/2023. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện đề ngày 20/4/2023 và tại phiên tòa người đại diện nguyên đơn ông L trình bày:*

Ngày 02/5/2022, Công ty TNHH thương mại dịch vụ H và Công ty cổ phần xây dựng F đã ký Hợp đồng kinh tế số 0205/2022/HĐKT về việc thuê cẩu để phục vụ thi công, công trình tại xã Bảo Ninh, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình. Sau đó, ngày 19/8/2022, 02 công ty ký thêm 01 Hợp đồng số 1908/2022/HĐTC-

01/FBV-HL về việc thi công khoan cọc nhồi tại công trình khu đô thị Bảo Ninh. Tổng trị giá của 02 Hợp đồng là 641.318.000 đồng.

Công việc khoan cọc nhồi Công ty TNHH thương mại dịch vụ H đã hoàn thành ngày 25/11/2022. Công việc thuê cẩu Công ty TNHH thương mại dịch vụ H đã chốt hoàn thành ngày 01/12/2022. Ngày 31/01/2023, hai bên công ty đã tiến hành đối chiếu công nợ theo 02 Hợp đồng đã ký thì Công ty cổ phần xây dựng FBV đã chuyển trả số tiền: 473.072.000 đồng.

Vậy theo 02 Hợp đồng đã ký với giá trị hoàn thành trừ đi số tiền đã chuyển trả thì Công ty Cổ phần xây dựng FBV còn nợ Công ty TNHH thương mại dịch vụ H với số tiền là 168.246.000 đồng. Số ngày chậm trả từ ngày 01/02/2023 đến ngày 04/8/2023 là 182 ngày, tính lãi suất 10,5% năm thì số tiền lãi là 8.808.000 đồng.

Do đó, tổng số tiền Công ty cổ phần xây dựng F còn nợ Công ty TNHH thương mại dịch vụ H tính từ ngày 01/02/2023 đến ngày 04/8/2023 là 177.054.000 đồng. Yêu cầu Công ty cổ phần xây dựng F trả nợ số tiền trên và đề nghị tiếp tục tính lãi từ ngày 05/8/2023 đến khi Công ty cổ phần xây dựng FBV trả hết nợ.

Ngày 25/4/2023, Công ty cổ phần xây dựng FBV trả cho Công ty TNHH thương mại dịch vụ H số thép 10.566kg x 11.000đồng/kg, thành tiền 116.226.000 đồng.

Số tiền 168.246.000 đồng - 116.226.000 đồng = 52.020.000 đồng. (số tiền gốc).

Lãi tính từ ngày 01/02/2023 đến ngày 04/8/2023 là 8.808.000 đồng.

Tổng cộng số tiền gốc + tiền lãi là: 52.020.000 đồng + 8.808.000 đồng = 60.828.000 đồng, đề nghị Công ty cổ phần xây dựng FBV tiếp tục trả.

** Ý kiến của đại diện theo ủy quyền của bị đơn Công ty cổ phần xây dựng F, do ông Đặng Minh H trình bày:*

Theo như Công ty TNHH thương mại dịch vụ H giữa hai công ty có ký kết 02 hợp đồng thuê cẩu và khoan cọc nhồi. Sau khi thực hiện hợp đồng, Công ty cổ phần xây dựng FBV phải trả cho Công ty TNHH thương mại dịch vụ H số tiền 641.318.000 đồng. Qua nhiều đợt trả tiền cho Công ty TNHH thương mại dịch vụ H với số tiền 473.072.000 đồng, số tiền Công ty cổ phần xây dựng F còn nợ lại là 168.246.000 đồng.

Ngày 25/4/2023, Công ty cổ phần xây dựng FBV đã giao cho Công ty TNHH thương mại dịch vụ H 10.566kg thép x 14.000đồng/kg = 147.924.000 đồng. Trừ số tiền đang nợ thì Công ty cổ phần xây dựng FBV còn nợ: 168.246.000 đồng - 147.924.000 đồng = 20.322.000 đồng.

Về số tiền lãi Công ty TNHH thương mại dịch vụ H đề nghị căn cứ theo hợp đồng đã ký, nếu hợp đồng có tính lãi thì đề nghị tính lãi, còn hợp đồng không có tính lãi thì đề nghị không tính.

Theo đơn yêu cầu phản tố ngày 13/6/2023 của Công ty cổ phần xây dựng F yêu cầu Công ty TNHH thương mại dịch vụ H phải trả tiền do Công ty TNHH thương mại dịch vụ H gây cản trở việc tháo dở cẩu tháp gây thiệt hại số tiền 26.000.000 đồng và đình trễ bàn giao cẩu tháp cho Công ty TNHH đầu tư thiết bị An H chi phí phát sinh là 17.500.000 đồng. Cộng 43.500.000 đồng. Đề nghị khấu trừ vào số tiền Công ty cổ phần xây dựng F

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền giải quyết và quan hệ pháp luật tranh chấp: Theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, đây là vụ án "Tranh chấp hợp đồng thi công trong lĩnh vực xây dựng" tranh chấp phát sinh trong hoạt động kinh doanh phía bị đơn có văn phòng làm việc đóng tại xã Bảo, Ninh thành phố Đồng Hới và theo Hợp đồng thi công ngày 19/8/2022 quy định tại mục 19.2 Điều 19 các bên tranh chấp sẽ được giải quyết tại Toà án Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình. Căn cứ quy định tại điểm a, b khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.

[2] Trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập các bên đương sự đến Tòa án để tiến hành giải quyết vụ án đúng trình tự quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Các bên đã đến Tòa án làm bản tự khai, lập biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải nhưng các bên đương sự không thoả thuận được về việc giải quyết vụ án. Do đó, Tòa án đã ra Quyết định xét xử vụ án. Quyết định hoãn phiên. Tại phiên các đương sự có mặt HĐXX tiến hành xét xử vụ án.

[3] Xét yêu cầu của Công ty TNHH thương mại dịch vụ H yêu cầu Công ty cổ phần xây dựng F trả số tiền 168.246.000 đồng.

Công ty TNHH thương mại dịch vụ H (Gọi tắt bên B) và Công ty cổ phần xây dựng F (Gọi tắt bên A) đã ký Hợp đồng kinh tế số 0205/2022/HĐKT về việc thuê cẩu để phục vụ thi công, công trình tại xã Bảo Ninh, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình vào ngày 02/5/2022. Ngày 19/8/2022 hai Công ty ký thêm Hợp đồng số 1908/2022/HĐTC-01/FBV-HL về việc thi công khoan cọc nhồi tại công trình khu đô thị Bảo Ninh. Sau khi thực hiện hợp đồng bên B thực hiện theo hợp đồng đã hoàn thành ngày 01/12/2022, ngày 31/01/2023 hai bên A và B đã đối chiếu công nợ bên A còn nợ bên B tổng số tiền của 02 Hợp đồng là 641.318.000 đồng, đồng thời bên A đã chuyển trả cho bên B số tiền 473.072.000 đồng còn lại số tiền 168.246.000 đồng. Như vậy, Hợp đồng được ký kết giữa các bên đã thừa nhận và đã thực hiện các nội dung của hợp đồng nên làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia ký kết hợp đồng. Khi tham gia ký kết các bên có đủ năng lực hành vi dân sự phù hợp với giao dịch dân sự được xác lập, khi tham gia giao dịch dân sự hoàn toàn tự nguyện, mục đích và nội dung giao dịch không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội phù hợp quy định của Điều 116,117, 118, 119 Bộ luật dân sự. Qua hoà giải và tại phiên toà bên A đã thừa nhận số nợ còn lại là 168.246.000 đồng chưa trả, do bên A chưa thanh toán được với chủ đầu tư.

Ngày 25/4/2023, bên B đã nhận từ bên A với số lượng thép là 10.566kg để khấu trừ khoản nợ trên, nhưng bên A và bên B tranh chấp về giá thép, bên B đưa ra giá 11.000đồng/kg vì cho rằng thép để ở công trường hiện nay đã rỉ khi sử dụng cần phải thuê nhân công lau chùi rỉ, bên A đưa ra giá 14.000đồng/kg vì cho rằng giá thép lúc đó giá cao nên lấy giá 14.000đồng/1kg. Việc bên B đưa ra giá thép

thấy hợp lý nên lấy giá thép 11.000đồng/kg để tính thành tiền bên B đã nhận của bên A (10.566kg x 11.000đồng/1kg) = 116.226.000 đồng, trừ số tiền còn nợ (168.246.000 đồng - 116.226.000 đồng) = 52.020.000 đồng, buộc bên A phải trả cho bên B.

[4] Xét yêu cầu của Công ty TNHH thương mại dịch vụ H yêu cầu Công ty cổ phần xây dựng F trả số tiền lãi tính từ 01/02/2023 đến ngày 04/8/2023 là 8.808.000 đồng.

Về khoản tiền lãi bên B yêu cầu bên A trả lãi, tại phiên toà bên A trong hợp đồng không quy định tính lãi nhưng Toà án buộc bên A trả lãi cho bên B thì bên A sẽ đồng ý trả lãi. Yêu cầu trả lãi của bên B trong hợp đồng không quy định nhưng căn cứ biên bản đối chiếu công nợ giữa bên A và bên B hai bên đã xác định nợ nhưng sau đó bên A đã đòi nhiều lần nhưng không trả nợ nên yêu cầu trả lãi của bên B là có căn cứ. Buộc bên A trả lãi cho bên B tính từ ngày có biên bản đối chiếu công nợ ngày 01/02/2023 cho đến ngày 04/8/2023 là 182 ngày với lãi suất 10.5% năm. Với số tiền 8.808.000 đồng buộc bên A trả cho bên B.

Tổng cộng bên A trả cho bên B gồm tiền gốc và lãi là 177.054.000 đồng nhưng bên A được khấu trừ tiền lấy thép 116.226.000 đồng. Còn lại 60.828.000 đồng buộc bên A phải trả cho bên B.

[5] Xét đơn yêu cầu phản tố ngày 13/6/2023 của Công ty cổ phần xây dựng FBV yêu cầu Công ty TNHH thương mại dịch vụ H phải trả khoản tiền gây cản trở việc tháo cẩu 26.000.000 đồng và đình trễ bàn giao cẩu tháp cho Công ty TNHH đầu tư thiết bị An H chi phí phát sinh là 17.500.000 đồng. Cộng 43.500.000 đồng. Yêu cầu này Toà án đã có Thông báo số 25/TB-TA ngày 15/6/2023 về việc Thông báo nộp tiền tạm ứng án phí phản tố. Tuy nhiên, Công ty cổ phần xây dựng FBV không nộp tiền tạm ứng án phí nên Toà án không xem xét giải quyết yêu cầu này.

[6] Về án phí sơ thẩm: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí sơ thẩm trên tổng số tiền được chấp nhận là 60.828.000 đồng x 5% = 3.041.000 đồng.

Trả lại tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a, b khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự; Áp dụng các Điều 116, 117, 118, 119 của Bộ luật dân sự 2015; Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty TNHH thương mại dịch vụ H

2. Buộc Công ty cổ phần xây dựng F phải trả cho Công ty TNHH thương mại dịch vụ H số tiền gốc và lãi tính đến ngày 04/8/2023 là 177.054.000 đồng, trong đó, gốc 168.246.000 đồng, lãi 8.808.000 đồng, nhưng Công ty cổ phần xây dựng F được khấu trừ vào số tiền 116.226.000 đồng. Còn lại 60.828.000 đồng *(Bằng chữ: sáu mươi triệu, tám trăm hai mươi tám ngàn đồng chẵn)*, buộc Công ty cổ phần xây dựng FBV phải tiếp tục trả cho Công ty TNHH thương mại dịch vụ Hữu Lộc.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án thì bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

3. Yêu cầu phản tố ngày 13/6/2023 của Công ty cổ phần xây dựng F yêu cầu Công ty TNHH thương mại dịch vụ H phải trả khoản tiền gây cản trở việc tháo cẩu 26.000.000 đồng và đình trễ bàn giao cẩu tháp cho Công ty TNHH đầu tư thiết bị An H chi phí phát sinh là 17.500.000 đồng. Cộng 43.500.000 đồng. Toà án không xem xét giải quyết vì Công ty cổ phần xây dựng F không nộp tiền tạm ứng án phí phản tố.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự. Khoản 1 Điều 13, 26 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, xử:

- Buộc Công ty cổ phần xây dựng F phải chịu án phí 3.041.000 đồng, để sung quỹ Nhà nước.

- Công ty TNHH thương mại dịch vụ H không phải chịu án phí. Hoàn trả lại cho Công ty cổ phần xây dựng F yêu cầu Công ty TNHH thương mại dịch vụ H số tiền tạm ứng án phí đã nộp 4.303.000 đồng tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số: 0001500 ngày 25/4/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đồng Hới.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn, bị đơn, có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án ngày 04/8/2023.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND TP. Đồng Hới;
- Chi cục THADS TP. Đồng Hới;
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(ĐÃ KÝ)

Hoàng Văn Lộc